

Số /KH-UBND

Lùng Vai, ngày 16 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2023 XÃ LÙNG VAI,
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Muờng Khương, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 huyện Muờng Khương;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lùng Vai lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2023 trên địa bàn xã. UBND xã Lùng Vai xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu.

Nhằm chủ động triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2023; Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng trên địa bàn xã; Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật Lâm nghiệp năm 2017; Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng phá rừng, đốt rừng, khai thác rừng trái phép, lấn chiếm rừng, phát rừng làm nương rẫy, mua bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái với các quy định của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của cấp uỷ, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững xã (BCĐ xã), các ban ngành của xã, các chủ rừng. Nâng độ che phủ rừng lên 52,0 % vào năm 2023.

2. Yêu cầu:

- Kế hoạch sát với thực tế, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt tại địa phương và trên cơ sở tham gia của các ban ngành, đoàn thể;

- Phải thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo xã, các ban, ngành, đoàn thể và chủ rừng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

- Xác định rõ phạm vi, địa điểm, quy mô và các chỉ tiêu, kế hoạch cần triển khai thực hiện; dự trù kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện kế hoạch phải được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên, liên tục của Ban chỉ đạo xã, các ban ngành của xã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn;

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Một số cơ sở lập Kế hoạch

1.1. Điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội

a) Vị trí địa lý

Xã Lũng Vai là xã vùng thấp của huyện Mường Khương, cách trung tâm huyện 25 km về phía bắc. Tổng diện tích tự nhiên là 5.875,22 ha, có vị trí địa lý:

- Phía Tây giáp xã Nậm Chảy và Trung Quốc
- Phía Bắc giáp xã Thanh Bình
- Phía Nam giáp xã Bản Lầu, Bản Sen
- Phía Đông giáp xã Cao Sơn, La Pan Tẩn.

b) Địa hình

- Bị chia cắt mạnh, độ dốc lớn, nhiều đồi núi cao và khe suối.
- Đất đai: Căn cứ vào bản đồ phân loại đất đai của huyện Mường Khương và kết quả khảo sát thực tế, trên địa bàn xã Lũng Vai đất chính chủ yếu là đất Feralit đỏ vàng phát triển trên phiến thạch sét, loại đất này chiếm 45% diện tích tự nhiên của xã, tầng đất dày, đất cũng tốt, phù hợp với tập đoàn cây lâm nghiệp và cây lâu năm.

c) Thời tiết - khí hậu

- Đặc điểm khí hậu thời tiết chia làm 02 mùa tương đối rõ rệt là mùa mưa và mùa khô, mùa khô bắt đầu từ tháng 01 đến hết tháng 4 năm sau và từ tháng 10 đến hết tháng 12 hàng năm.

- Lượng mưa trung bình năm từ 1.700mm - 2.400mm; nhiệt độ trung bình năm từ 24 - 26 °c, nhiệt độ cao nhất 38 °c, thấp nhất là 7°c.

- Thủy văn: Trên địa bàn có nhiều dòng suối nhỏ, lớn được bắt nguồn từ các khe núi đá, đồi thấp được phân bố đều trên diện tích toàn xã, thường xuyên cung cấp nước phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân.

d) Dân số, dân tộc, lao động

- Lũng Vai có 12 dân tộc, với 1.380 hộ, có 6.129 khẩu sinh sống ở 14 thôn bản.

- Toàn xã có 302/1.380 hộ nghèo = 21,88% và 347/1.380 hộ cận nghèo = 25,14% (theo kết quả điều tra năm 2022 thực hiện chính sách năm 2023)

- Thu nhập của người dân chủ yếu là từ sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi, một số ít làm dịch vụ, buôn bán nhỏ. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là 30.66triệu/người/năm, sản lượng lương thực thu hoạch là 2.947 tấn = 89,6% so với cùng kỳ, đàn Trâu là 381 con, Bò 56 con, Ngựa 48 con, Dê 76 con, Lợn 1.861 con, Gia cầm là 29.700 con.

1.2. Thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng.

a) Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp

Căn cứ Quyết định phê duyệt và công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp huyện Mường Khương năm 2022. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp: 5.246,0 ha, tại các tiểu khu: 19, 21, 21A, 21B, 22B, 22N, 23B, 24, 24B, 25A, 25B, 28, 29, cụ thể như sau:

Hạng mục	Tổng cộng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch
Tổng cộng	2,707.12	0.00	1,439.30	1,229.61	38.21
Rừng tự nhiên	1,994.77	0.00	1,426.45	551.45	16.87
Rừng trồng	881.48	0.00	36.15	784.26	59.60
+ Rừng trồng đã thành rừng	712.35	0.00	12.85	678.16	21.34
+ Rừng trồng chưa thành rừng	169.13	0.00	23.30	107.57	38.26
Đất trống có cây tái sinh	22.76	0.00	8.61	14.15	0.00
Diện tích khác	768.59	0.00	152.74	615.85	0.00

(2) Diện tích rừng có kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ:

Tổng diện tích: 2.397,0 ha, tổng kinh phí được cấp: 796.370.800 đồng, cụ thể:

Đơn vị	Diện tích (ha)			Kinh phí (ha)		
	Tổng	Được Ngân sách hỗ trợ	Được chi trả DVMTR	Tổng	Ngân sách	DVMTR
Tổng	2.397,0	717,2	1.279,8	796.370.800	215.160.000	581.210.800
BQL rừng phòng hộ	1.021,00	717,2	303,8	320.274.800	215.160.000	105.114.800
UBND xã	1.145,0	0,0	1.145,0	396.170.000	0.0	396.170.000

Hộ gia đình, cá nhân	231,0	0,0	231,0	79.926.000	0.0	79.926.000
-------------------------	-------	-----	-------	------------	-----	------------

1.3. Kết quả thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn xã

a) Công tác quản lý, bảo vệ rừng; PCCCR

- Diện tích được giao, khoán bảo vệ rừng trên địa bàn xã 2.412 ha.

- Hình thức giao khoán: Đối với những diện tích rừng tập trung lớn, xa khu dân cư, những khu rừng cấm, những cộng đồng thôn có phòng trào bảo vệ rừng thì tổ chức giao khoán cho cộng đồng thôn bảo vệ. Đối với những diện tích rừng nhỏ lẻ, giáp với khu vực gần nhà dân thì tổ chức giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân bảo vệ. Năm 2022 đã tiến hành ký kết hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng cho tổng số 8 cộng đồng và 24 hộ gia đình, cá nhân.

- Thực trạng về biển báo bảo vệ rừng, PCCCR: Số lượng bảng biển bảo vệ rừng 9 biển, biển cấm lửa 03 bảng, 01 biển cấp dự báo cháy rừng và 02 biển tuyên truyền DVMTR, các bảng biển thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng và sử dụng.

- Dụng cụ, phương tiện phục vụ BVR, PCCCR: Được sự quan tâm của UBND huyện, các ban ngành đã trang bị, đầu tư các phương tiện, công cụ, thiết bị phục vụ công tác PCCCR trên địa bàn xã đến nay như sau: 25 chiếc dao phát, 8 chiếc bình tông đựng nước, 10 mũ, 20 đôi giày, 5 câu liêm PCCCR, 5 bàn đập lửa đã phát cho tổ xung kích (*Đề tại UBND xã*). Còn lại trang thiết bị PCCCR được để tại 14 thôn bản. Qua kiểm tra nhìn chung công tác bảo quản công cụ, trang thiết bị PCCCR tại cơ sở đảm bảo yêu cầu.

- Kết quả tuần tra, canh gác, tuyên truyền trên địa bàn: Tổng hợp đợt tuần tra bảo vệ rừng của các lực lượng trên địa bàn xã là 37 lượt; Tuyên truyền được 35 buổi trên 14 thôn trong toàn xã với tổng số 1.610 lượt người tham gia.

+ **Đối tượng tuyên truyền:** UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 26/KH-NLN ngày 13/02/2023 của UBND xã về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn xã Lũng Vai, năm 2023, đối tượng chủ yếu tập chung vào người dân tại các thôn người dân tộc thiểu số và có nhiều rừng như thôn: Cốc Lây, Na Lang, Tà San ...

+ **Nội dung tuyên truyền:** Tuyên truyền chủ yếu về vai trò trách nhiệm của người dân, chủ rừng, trong việc bảo vệ rừng, phòng chống chữa cháy rừng; mẫu chuyện nêu gương người tốt, việc tốt, mô hình về bảo vệ rừng, phòng và chữa cháy rừng, trồng rừng; những việc người dân được làm và không được làm; các chính sách hưởng lợi từ rừng do pháp luật quy định; các hành vi xâm hại tài nguyên rừng bị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ **Hình thức tuyên truyền:** Trong những năm qua UBND xã Lũng Vai thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền lồng ghép công tác quản lý bảo vệ rừng trong các cuộc họp tại UBND xã và các thôn bản. Tổ chức tuyên truyền

qua nhiều kênh thông tin như: Tuyên truyền miệng, tuyên truyền qua văn bản, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, tuyên truyền qua trường học đối với các cháu học sinh ... Tập chung chính vào các buổi họp thôn theo kế hoạch đã ban hành.

b) Công tác sử dụng, chế biến và thương mại lâm sản

Trong năm 2022 trên địa bàn xã Lùng Vai đã hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân khai thác gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán trên diện tích đất đã

giao cho hộ gia đình, cá nhân quản lý; Hướng dẫn khai thác, xác nhận vận chuyển

tiêu thụ lâm sản với tổng khối lượng là trên 3.000 m³ gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán các loại, trên diện tích hơn 10,0ha. Sản phẩm chủ yếu gỗ tròn (Gồm có gỗ Mỡ, Xoan ta, Sa Mộc ...) theo đúng quy trình, quy định của Nhà nước.

c) Công tác phát triển rừng

- BCD xã đã chỉ đạo cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền, vận động nhân dân trồng rừng theo phương thức trồng rừng sản xuất, trồng cây trồng phân tán theo phương thức xã hội hoá, cụ thể năm 2022:

- Trồng lại rừng sau khai thác: 12/12ha.

- Trồng rừng sản xuất: 85,55/40 bằng 213% (Kế hoạch giao là 40,0ha, vượt 44,55ha).

- Trồng cây phân tán: 11.450/10.000 cây bằng 114.50% so với kế hoạch.

- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng: Tiến hành chăm sóc năm 3 của 20,0 ha và năm 1 của 3,4 ha rừng trồng thay thế chuyển đổi mục đích đạt kết quả cao.

d) Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp

- Từ đầu năm 2022 cho đến nay trên địa bàn xã Lùng Vai xảy ra 02 vụ việc vi phạm về lĩnh vực Lâm nghiệp. Trong đó 01 vụ khai thác rừng trái pháp luật; 01 vụ lấn, chiếm rừng trái pháp luật. Kiểm lâm phụ trách địa bàn đã kịp thời tham mưu cho UBND xã phát hiện, lập hồ sơ và xử lý hành chính 02 đối tượng, phạt tiền và thu nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 4.000.000 đồng.

1.4. Đánh giá kết quả, quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ và phát triển rừng năm trước kế hoạch.

a) Nguồn ngân sách

Năm 2022, nguồn ngân sách thực hiện cấp bổ sung thêm kết hợp nguồn DVMTR cho diện tích chủ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ đảm bảo đủ định mức khoán bảo vệ/ha theo quy định.

b) Nguồn DVMTR

Trong năm 2022, toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn xã được hưởng tiền cung ứng DVMTR với đơn giá 500.000.000đ/ha, là nguồn lực tài chính quan trọng góp phần thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của xã.

*** Đánh giá chung kết quả thực hiện kế hoạch:**

Có được kết quả như trên là có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các ngành đặc biệt là BCD chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện. Bên cạnh đó là kết quả của sự phối kết hợp tốt giữa các ban ngành, đoàn thể và các chủ rừng trong xã. Trong thời gian qua, bằng sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của người dân, đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn, hoạt động quản lý quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, dịch vụ môi trường rừng và khai thác chế biến lâm sản thu được kết quả ngày càng tốt hơn, hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển rừng, diện tích rừng hiện có được bảo vệ tốt, từng bước góp phần đưa kinh tế lâm nghiệp phát triển và trở thành một thành phần kinh tế quan trọng của xã, phần đầu đạt tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 đạt 52,0%. Nhiều hộ dân làm nghề rừng đã có thu nhập chính từ rừng.

*** Những hạn chế, tồn tại**

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, tồn tại như sau:

- Vẫn còn một số diện tích không nhỏ đất lâm nghiệp có sự chòng chéo giữa các chủ rừng.
- Một số diện tích đã được cấp GCNQSDĐ đất lâm nghiệp chưa đúng theo vị trí, ranh giới thực tế nhân dân đang quản lý, sử dụng chưa được chỉnh lý hoặc thu hồi theo quy định.
- Vẫn còn diện tích diện tích đất sử dụng phát triển lâm nghiệp chưa được cấp GCNQSDĐ đất lâm nghiệp; đặc biệt diện tích rất lớn chưa giao, chưa quy chủ tạm thời do UBND xã quản lý (*theo điều 8 Luật Lâm nghiệp thì UBND xã không phải là chủ rừng*).
- Công tác quản lý đất Lâm trường sau khi giải thể còn nhiều bất cập, một số diện tích đất có nguồn gốc Lâm trường khi giải thể không bàn giao tại địa bàn, hồ sơ đất đai Lâm trường sau khi giải thể cơ bản không còn, bản đồ giấy xây dựng thủ công chưa chuẩn hóa gây khó khăn trong công tác kế thừa quản lý, sử dụng.
- Một số diện tích có hiện tượng nhân dân tự ý xâm lấn sử dụng sai mục đích để trồng cây dược liệu, nông nghiệp hoặc chiếm dụng để ở, một số diện tích bị phát phá hoặc khai thác rừng trái pháp luật.

- Công tác phát triển rừng mặc dù đã hoàn thành vượt kế hoạch giao xong còn một số diện tích chất lượng chưa cao, cây giống do nhân tự mua chưa quản lý được nguồn gốc xuất xứ.

*** Nguyên nhân tồn tại**

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về các quy định pháp luật lâm

nghiệp, đất đai, các chính sách về lĩnh vực lâm nghiệp,... mặc dù đã triển khai song một số nơi chưa thật sự hiệu quả; nhận thức của một bộ phận không nhỏ người dân đối với công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, quản lý sử dụng đất lâm nghiệp có nơi chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn có lúc chưa nhịp nhàng; việc triển khai các nhiệm vụ có lúc còn lúng túng, chậm.

- Do áp lực về kinh tế, dân số ngày một gia tăng cũng đồng nghĩa với đất đai dần thu hẹp.

- Công tác rà soát cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp còn thực hiện chưa tốt, cấp chồng chéo, cấp không đúng ranh giới thực tế; Chưa tổ chức thực hiện giao rừng và đất lâm nghiệp đối với diện tích do chủ rừng nhà nước và UBND xã đang quản lý. Công tác cắm mốc quy hoạch ba loại rừng thực địa chưa được tổ chức thực hiện.

2. Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và nguồn kinh phí thực hiện.

2.1. Khối lượng thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Mường Khương, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 huyện Mường Khương:

- Bảo vệ rừng 2.558 ha. Trong đó: Ban quản lý rừng phòng hộ: 1.050,5 ha; Hộ gia đình, cá nhân: 345,4 ha; UBND xã: 1.162,1 ha).

- Trồng rừng tập trung: Trồng rừng sản xuất: 30,0 ha.

(Chi tiết tại biểu 01 kèm theo)

2.2. Dự kiến kinh phí: Tổng nguồn kinh phí dự kiến là 1.511.120,825 đồng, trong đó:

a) Nguồn Ngân sách Nhà nước: 349.690.000 đồng (Hỗ trợ bảo vệ rừng). Trong đó:

- Ban quản lý rừng phòng hộ: 315.150,000 đồng

- Hộ gia đình, cá nhân: 345.4 ha tương đương với 34.540,000 đồng.

(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

b) Nguồn DVMTR (Theo văn bản số 29/QBVR-KH ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc thông báo dự kiến số tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021): 561.430,825 đồng. Trong đó:

- Ban quản lý rừng phòng hộ: 256,77 ha tương ứng với 115.547,625 đồng.

- UBND xã 1.169,28 ha tương ứng với 368.323,200 đồng.
- Hộ gia đình cá nhân 155,12 tương ứng với 77.560,000 đồng.

c) Nguồn vốn khác (Hộ gia đình, cá nhân): 600.000.000 đồng

- Trồng rừng sản xuất xã hội hoá 30,0 ha (Định mức 20.000.000đ/ha).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Triển khai họp thôn triển khai nhiệm vụ thực hiện kế hoạch bảo vệ và PTR của xã và phân khai về từng thôn.
- Duy trì và củng cố tổ xung kích bảo vệ rừng của xã. Có lịch tuần tra bảo vệ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những tác nhân xâm hại đến rừng.
- Duy trì và củng cố tổ bảo vệ rừng từng thôn bản. Có lịch tuần tra bảo vệ nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những tác nhân xâm hại đến rừng
- Các chủ rừng khác trên địa bàn chủ động thực hiện kế hoạch của mình và có báo cáo gửi về UBND xã để tổng hợp. Triển khai bàn giao biện tích khoán bảo vệ rừng cho từng thôn, ký kết hợp đồng khoán (tất cả các hạng mục lâm sinh trên địa bàn) phải có xác nhận của UBND xã và lưu tại UBND xã một bản; tuyên truyền vận động người dân tham gia công tác phát triển rừng.
- Cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất giống uy tín, khuyến cáo nhân dân sử dụng cây giống chất lượng đảm bảo để trồng rừng.
- Cung cấp thông tin mùa vụ, mật độ trồng các loài cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.
- Hướng dẫn người dân các quyền lợi, thủ tục, điều kiện được hỗ trợ trồng rừng sản xuất sau đầu tư.
- Huy động mọi nguồn lực trong nhân dân cho đầu tư bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng.
- Trên cơ sở hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn phân khai chỉ tiêu kế hoạch phát triển rừng cho từng thôn; đôn đốc và giám sát thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách lâm nghiệp xã.

2. Công tác sử dụng, chế biến và thương mại lâm sản:

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ nhân dân tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Tạo mọi điều kiện, kiểm tra và giám sát hoạt động của các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.
- Công khai trình tự, thủ tục khai thác gỗ rừng trồng sản xuất tại bảng tin của xã, tuyên truyền trên loa phát thanh xã, phường.
- Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra, truy quét chặt phá rừng, buôn bán lâm sản trên địa bàn và xử lý vi phạm.

3. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Rà soát, xác định địa bàn có nguy cơ cháy cao; chuẩn bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị chữa cháy rừng.
- Tổ chức ký cam kết BVR, PCCCR đối với các hộ dân có hoạt động sản xuất, canh tác gần rừng, nhất là đồng bào Mông.
- Tu bổ các đường băng cản lửa đã xây dựng trên địa bàn (nếu có).
- Kiểm lâm địa bàn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã, dân quân xã xây dựng Phương án PCCCR cấp xã theo phương châm “4 tại chỗ”; chủ động trong chuẩn bị vật tư dự phòng theo phương châm “4 tại chỗ”; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, hậu cần sẵn sàng tham gia ứng cứu nếu có cháy rừng xảy ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững xã: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, trưởng các thôn, bản tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ của các ban, ngành, đoàn thể: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến, vận động và hướng dẫn nhân dân tích cực tham gia thực hiện bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR. Đặc biệt lực lượng dân quân và Công an xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Kiểm lâm địa bàn trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR.

3. Nhiệm vụ của các trưởng thôn, bản, tổ bảo vệ rừng, tổ xung kích: Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, tuần tra rừng và nhiệm vụ bất thường theo chỉ đạo với UBND xã để kịp thời nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm hại đến rừng đồng thời báo cáo với UBND xã xin ý kiến xử lý. Là lực lượng chủ công tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

4. Nhiệm vụ của Kiểm lâm địa bàn: Có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo, UBND xã tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, PCCCR, xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; Hướng dẫn và giám sát các chủ rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng; Tổng hợp báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

5. Cán bộ Ban Quản lý rừng phòng hộ (*đại diện chủ rừng nhà nước*): Có trách nhiệm thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ của chủ rừng. Thường xuyên giữ mối liên hệ với UBND xã để thực hiện tốt công tác BVR tại địa bàn. Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng đúng đối tượng, đúng vị trí; Tuyên truyền, vận

động nhân dân thực hiện pháp luật về lâm nghiệp; phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, các ban, ngành, đoàn thể và trưởng các thôn bản tổ chức thực hiện tốt và có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; Hàng năm có đánh giá cụ thể chi tiết từng khu vực được giao khoán bảo vệ. Báo cáo đề xuất với UBND xã, huyện để thực hiện việc giao khoán bảo vệ rừng cho từng cá nhân tổ chức có năng lực. Kiên quyết không giao khoán cho cá nhân, tổ chức không đủ năng lực hay năng lực yếu kém trong việc quản lý bảo vệ rừng.

6. Hộ gia đình cá nhân: Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định Nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản. Hàng năm được xét khen thưởng cá nhân, HGD tiêu biểu trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng.

7. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng để kịp thời có các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, từ đó xác định các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch cho các năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân xã Lùng Vai yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- TT. HĐND, UBND xã;
- Phòng NN&PTNT;
- Phòng Tài chính Kế hoạch;
- Hạt KL huyện;
- Thành viên BCD xã;
- Lưu: VP UBND xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Lượng